

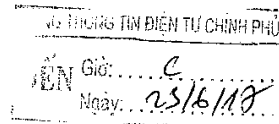
BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 966 /QĐ-BTTTT

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Cục Tin học hóa



BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Nghị định 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Tin học hóa và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Cục Tin học hóa là tổ chức trực thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, thực hiện chức năng tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng Chính phủ điện tử.

Cục Tin học hóa có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản để giao dịch theo quy định của pháp luật, có trụ sở chính đặt tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Cục Tin học hóa có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Nghiên cứu, đề xuất và thực hiện việc xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành hoặc đề Bộ trưởng trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng Chính phủ điện tử.

2. Chủ trì, phối hợp xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành hoặc đề Bộ trưởng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn, hàng năm, chương trình mục tiêu, chương trình quốc gia, chương

trình hành động và các đề án, dự án, quyết định, chỉ thị về ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng chính phủ điện tử; tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt theo phân công của Bộ trưởng.

3. Hướng dẫn, tổ chức và kiểm tra thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, chiến lược, quy hoạch, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án, cơ chế, các quy định về ứng dụng công nghệ thông tin; quy chế quản lý đầu tư, đánh giá hiệu quả đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng vốn nhà nước.

4. Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về Chính phủ điện tử; xây dựng, duy trì, cập nhật, tổ chức thực hiện Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam; hướng dẫn xây dựng, thẩm định đề án, dự án ứng dụng công nghệ thông tin, dự án, đề án xây dựng Chính phủ điện tử theo thẩm quyền, kiến trúc Chính phủ điện tử cấp bộ, kiến trúc chính quyền điện tử cấp tỉnh; hướng dẫn xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ thông tin các cấp, cổng/trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước.

5. Xây dựng hệ thống thông tin đầu mối kết nối, hỗ trợ truy nhập thuận tiện các cơ sở dữ liệu quốc gia; hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan đến cơ sở dữ liệu quốc gia.

6. Xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện các quy định về kết nối liên thông, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các bộ, ngành, địa phương; trình Bộ trưởng công bố theo thẩm quyền hoặc trình Thủ tướng Chính phủ công bố danh mục thông tin, dữ liệu chia sẻ, dùng chung; thúc đẩy việc khai thác, sử dụng, chia sẻ thông tin số giữa các cơ quan nhà nước.

7. Tham mưu giúp Bộ trưởng quản lý chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước; chủ trì triển khai nội dung ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước thuộc Chương trình tổng thể, kế hoạch cải cách hành chính nhà nước. Hướng dẫn thực hiện tin học hóa các quy trình nghiệp vụ trong hoạt động của cơ quan nhà nước, tin học hóa việc cung cấp dịch vụ hành chính công.

8. Thẩm định các chương trình, kế hoạch năm năm về ứng dụng công nghệ thông tin, các thiết kế cơ sở dự án ứng dụng công nghệ thông tin thuộc thẩm quyền thẩm định của Bộ Thông tin và Truyền thông; thẩm tra về mục tiêu, nội dung chuyên môn, tiêu chuẩn kỹ thuật các dự án, nhiệm vụ trong dự toán ngân sách hàng năm cho ứng dụng công nghệ thông tin của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan

thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan nhà nước cấp Trung ương khác theo phân công của Bộ trưởng.

9. Đôn đốc, thúc đẩy việc tăng cường sử dụng thư điện tử và văn bản điện tử, triển khai áp dụng phần mềm mã nguồn mở trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, giao dịch điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước với người dân, tổ chức, doanh nghiệp; hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc tuân thủ các quy định của pháp luật về kết nối, liên thông các phần mềm quản lý văn bản và điều hành phục vụ trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước.

10. Hỗ trợ doanh nghiệp và cộng đồng ứng dụng công nghệ thông tin:

a) Chủ trì hoặc phối hợp đề xuất các chương trình, hoạt động phát triển, ứng dụng công nghệ thông tin trong doanh nghiệp và cộng đồng;

b) Tổ chức nghiên cứu và khuyến nghị các giải pháp, hệ thống thông tin, phần mềm, phần mềm mã nguồn mở, cơ sở dữ liệu được sử dụng rộng rãi trong doanh nghiệp và cộng đồng.

11. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giao dịch điện tử theo sự phân công của Bộ trưởng.

12. Về quản lý chất lượng các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin:

a) Xây dựng, quản lý vận hành phòng thử nghiệm hệ thống thông tin;

b) Kiểm tra, đánh giá; đo kiểm chất lượng các hệ thống thông tin theo phân công; tham gia đề xuất, xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn về chất lượng sản phẩm, dịch vụ, định mức kinh tế - kỹ thuật và điều kiện triển khai ứng dụng công nghệ thông tin.

c) Kiểm thử sản phẩm phần mềm ứng dụng phục vụ cho hoạt động của cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và cộng đồng theo quy định; định kỳ công bố các giải pháp, sản phẩm phần mềm và dịch vụ công nghệ thông tin đã qua kiểm định và được cơ quan nhà nước sử dụng.

13. Cấp, gia hạn, sửa đổi bổ sung, tạm đình chỉ, đình chỉ và thu hồi các loại giấy chứng nhận, chứng chỉ về ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật.

14. Tổ chức xây dựng, quản lý và vận hành hạ tầng ứng dụng công nghệ thông tin, hạ tầng khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam; hệ thống thông

tin quản lý danh mục điện tử dùng chung của các cơ quan nhà nước phục vụ phát triển chính phủ điện tử của Việt Nam và các hệ thống thông tin, dữ liệu dùng chung do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

15. Tham mưu giúp Bộ trưởng hướng dẫn, điều phối, theo dõi, kiểm tra hoạt động xây dựng các hệ thống thông tin quy mô quốc gia; hướng dẫn, đôn đốc triển khai đồng bộ các hệ thống thông tin tại các Bộ, ngành, địa phương.

16. Phối hợp hướng dẫn các địa phương triển khai ứng dụng công nghệ thông tin để phát triển và cung cấp các dịch vụ thành phố thông minh.

17. Hướng dẫn, tổ chức đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức và doanh nghiệp; hướng dẫn, đánh giá, triển khai các giải pháp nâng cao mức độ sử dụng và hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với các dịch vụ công trực tuyến.

18. Tổ chức thống kê, thu thập, tổng hợp số liệu, phân tích dự báo về ứng dụng công nghệ thông tin; xây dựng các báo cáo tổng hợp, thống kê về ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính phủ điện tử theo quy định.

19. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ và thông tin, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, trình độ về ứng dụng công nghệ thông tin.

20. Xây dựng, quản lý, duy trì các cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử, cơ sở dữ liệu quốc gia về các dự án ứng dụng công nghệ thông tin; các cơ sở dữ liệu được Bộ trưởng giao.

21. Tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế về ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng Chính phủ điện tử theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng.

22. Thực hiện chức năng Cơ quan thường trực triển khai các dự án, đề án, chương trình, kế hoạch về ứng dụng công nghệ thông tin theo phân công của Bộ trưởng.

23. Quản lý về tổ chức bộ máy, công chức, viên chức và người lao động, tài sản, hồ sơ, tài liệu của Cục theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng.

24. Được chủ động phát triển các hoạt động sự nghiệp có liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin tạo thêm các nguồn thu để mở rộng phạm vi và quy mô

hoạt động phù hợp với chức năng của Cục theo các quy định của Nhà nước và của Bộ Thông tin và Truyền thông; bảo toàn và phát triển các nguồn lực được giao.

25. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Lãnh đạo:

Cục Tin học hóa có Cục trưởng và các Phó Cục trưởng.

Cục trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Phó Cục trưởng giúp Cục trưởng chỉ đạo, điều hành các mặt công tác của Cục, chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

2. Tổ chức bộ máy:

a) Các phòng:

- Văn phòng;
- Phòng Kế hoạch;
- Phòng Đầu tư - Tài chính;
- Phòng Hệ thống thông tin;
- Phòng Cơ sở hạ tầng thông tin;
- Phòng Thông tin và Hợp tác quốc tế;
- Phòng Ứng dụng công nghệ thông tin trong doanh nghiệp;
- Phòng Ứng dụng công nghệ thông tin trong cộng đồng.

b) Các đơn vị trực thuộc:

- Trung tâm Chính phủ điện tử;
- Trung tâm Tư vấn nghiệp vụ và hỗ trợ đánh giá hiệu quả đầu tư công nghệ thông tin.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc do Cục trưởng xây dựng trình Bộ trưởng quyết định.

Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các Phòng và mối quan hệ công tác giữa các phòng, đơn vị trực thuộc Cục do Cục trưởng quy định.

3. Biên chế công chức, số lượng người làm việc, lao động của Cục Tin học hóa do Cục trưởng xây dựng trình Bộ trưởng quyết định.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Bãi bỏ Quyết định số 958/QĐ-BTTTT ngày 12 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Tin học hóa.

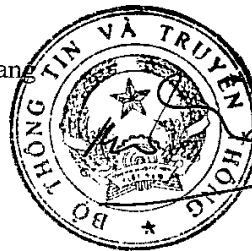
Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Tin học hóa và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *nl*

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Đơn vị chuyên trách CNTT các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND và Sở TTTT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Công TTĐT của Bộ TTTT;
- Lưu: VT, TCCB (240).

BỘ TRƯỞNG



Trương Minh Tuấn